

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 61/2006/QĐ-NHNN

Hà Nội, ngày 29 tháng 12 năm 2006

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế quản lý vốn hỗ trợ của Nhà nước cho hệ thống
 Quỹ tín dụng nhân dân tại Quỹ tín dụng nhân dân Trung ương (55)**

THÔNG ĐỌC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam năm 1997 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam năm 2003;

Căn cứ Luật Các Tổ chức tín dụng năm 1997 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2004;

Căn cứ Luật Hợp tác xã năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 86/2002/NĐ-CP ngày 5/11/2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ;

Căn cứ Nghị định số 52/2003/NĐ-CP ngày 15/9/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 48/2001/NĐ-CP ngày 13/08/2001 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Quỹ tín dụng nhân dân; Nghị định số 69/2005/NĐ-CP ngày 26/5/2005 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 48/2001/NĐ-CP;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Các tổ chức tín dụng hợp tác,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý vốn hỗ trợ của Nhà nước cho hệ thống Quỹ tín dụng nhân dân tại Quỹ tín dụng nhân dân Trung ương.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực

thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Các tổ chức tín dụng hợp tác, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Ngân hàng Nhà nước, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Quỹ tín dụng nhân dân Trung ương và người đại diện vốn hỗ trợ của Nhà

nước cho hệ thống Quỹ tín dụng nhân dân tại Quỹ tín dụng nhân dân Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. THÔNG ĐỐC
PHÓ THÔNG ĐỐC

Trần Minh Tuấn

QUY CHẾ**Quản lý vốn hỗ trợ của Nhà nước cho hệ thống Quỹ tín dụng nhân dân
tại Quỹ tín dụng nhân dân Trung ương**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 61/2006/QĐ-NHNN ngày 29 tháng 12
năm 2006 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước)*

Chương I**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này quy định việc quản lý của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (sau đây gọi tắt là Ngân hàng Nhà nước) đối với số vốn hỗ trợ của Nhà nước cho hệ thống Quỹ tín dụng nhân dân tại Quỹ tín dụng nhân dân Trung ương (sau đây gọi tắt là Quỹ tín dụng Trung ương).

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Vốn hỗ trợ của Nhà nước cho hệ thống Quỹ tín dụng nhân dân tại Quỹ tín dụng Trung ương (sau đây gọi tắt là vốn hỗ trợ của Nhà nước) là vốn hỗ trợ của Chính phủ được tính vào vốn điều lệ của Quỹ tín dụng Trung ương; Số vốn này được giao cho Quỹ tín dụng Trung ương sử dụng nhằm mục đích hỗ trợ cho hoạt động của toàn hệ thống Quỹ tín dụng nhân dân.

2. Người đại diện vốn hỗ trợ của Nhà nước (sau đây gọi tắt là người đại diện) là người được Thống đốc Ngân hàng Nhà nước cử làm việc chuyên trách

hoặc kiêm nhiệm tại Quỹ tín dụng Trung ương để thực hiện các quyền, nghĩa vụ của Ngân hàng Nhà nước đối với vốn hỗ trợ của Nhà nước nhằm mục tiêu bảo đảm an toàn và sử dụng có hiệu quả vốn của Nhà nước hỗ trợ cho hệ thống Quỹ tín dụng nhân dân.

Điều 3. Quản lý và sử dụng lợi tức vốn hỗ trợ của Nhà nước

Việc quản lý và sử dụng lợi tức vốn hỗ trợ của Nhà nước do Ngân hàng Nhà nước trình Chính phủ quy định cụ thể đối với từng thời kỳ.

Điều 4. Nguyên tắc cử người đại diện

1. Thống đốc Ngân hàng Nhà nước cử từ 2 đến 3 người đại diện để tham gia quản trị, điều hành và kiểm soát Quỹ tín dụng Trung ương, trong đó phải có 1 người chịu trách nhiệm chính.

2. Người đại diện khi tham gia quản trị, điều hành và kiểm soát tại Quỹ tín dụng Trung ương phải tuân thủ các quy định về ứng cử, bầu cử; Các quy định về quản trị, điều hành và kiểm soát của Điều lệ Quỹ tín dụng Trung ương, của Quy chế này và các quy định của pháp luật có liên quan.

3. Thời hạn của người đại diện tại Quỹ tín dụng Trung ương do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quyết định theo nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát được quy định tại Điều lệ Quỹ tín dụng Trung ương. Trong trường hợp người đại diện chưa hết nhiệm kỳ nhưng xét thấy cần thiết, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước có thể quyết định thay thế người đại diện; Người đại diện được cử thay thế sẽ tiếp tục đảm nhiệm chức danh của người đại diện được thay thế. Người đại diện được cử thay thế có trách nhiệm báo cáo Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Quỹ tín dụng Trung ương để trình Đại hội thành viên gần nhất quyết định việc miễn nhiệm người đại diện được thay thế và bầu người đại diện được cử thay thế theo đúng quy định.

Chương II

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Mục I

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI VỐN HỖ TRỢ CỦA NHÀ NƯỚC

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng Nhà nước

1. Yêu cầu người đại diện báo cáo định kỳ hoặc đột xuất tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Quỹ tín dụng Trung ương; Giao nhiệm

vụ và yêu cầu người đại diện bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của Nhà nước tại Quỹ tín dụng Trung ương; Yêu cầu người đại diện báo cáo việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của người đại diện; Yêu cầu người đại diện báo cáo việc sử dụng vốn hỗ trợ của Nhà nước vào việc thực hiện mục tiêu, chiến lược, kế hoạch hoạt động dài hạn và hàng năm của Quỹ tín dụng Trung ương theo định hướng chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước.

2. Trình Chính phủ quyết định việc tăng vốn hoặc thu hồi vốn hỗ trợ của Nhà nước tại Quỹ tín dụng Trung ương theo quy định của pháp luật.

3. Căn cứ báo cáo tài chính của Quỹ tín dụng Trung ương và các báo cáo của người đại diện, xây dựng báo cáo phân tích, đánh giá về tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Quỹ tín dụng Trung ương gửi Bộ Tài chính theo định kỳ 6 tháng và hàng năm.

4. Chỉ đạo người đại diện có biện pháp kịp thời để bảo vệ số vốn hỗ trợ của Nhà nước trong trường hợp Quỹ tín dụng Trung ương bị thua lỗ, mất vốn, phải xem xét giải thể hoặc lâm vào tình trạng phá sản.

5. Báo cáo Chính phủ việc thu hồi vốn hỗ trợ của Nhà nước trong trường hợp Quỹ tín dụng Trung ương bị giải thể hoặc phá sản theo quy định của pháp luật.

6. Cử, bãi miễn, xếp lương, nâng lương và kỷ luật người đại diện.

7. Khen thưởng người đại diện.

8. Thanh tra, giám sát Quỹ tín dụng Trung ương về quá trình quản lý, sử dụng vốn hỗ trợ của Nhà nước; Thông qua công tác thanh tra để phát hiện, xử lý theo quy định của pháp luật đối với những sai phạm trong quản lý, sử dụng vốn hỗ trợ của Nhà nước; Kiểm tra, giám sát hoạt động của người đại diện, phát hiện những thiếu sót, yếu kém và hành vi vi phạm pháp luật của người đại diện để ngăn chặn, chấn chỉnh kịp thời.

9. Trình Chính phủ quyết định việc quản lý và sử dụng lợi tức vốn hỗ trợ của Nhà nước.

10. Tổ chức hạch toán theo dõi, giám sát số vốn hỗ trợ của Nhà nước; Tiếp nhận và quản lý lợi tức vốn hỗ trợ của Nhà nước (nếu có).

11. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Trách nhiệm của các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước

1. Vụ Các tổ chức tín dụng hợp tác chịu trách nhiệm tham mưu cho Thống đốc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được quy định tại các Khoản 1, 2, 3, 4, 5 và 9 Điều 5 của Quy chế này và thực hiện các nhiệm vụ khác khi được Thống đốc Ngân hàng Nhà nước giao trong từng trường hợp cụ thể.

2. Vụ Tổ chức Cán bộ chịu trách nhiệm

tham mưu cho Thống đốc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được quy định tại Khoản 6 Điều 5 của Quy chế này.

3. Vụ Thi đua Khen thưởng chịu trách nhiệm tham mưu cho Thống đốc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được quy định tại Khoản 7 Điều 5 của Quy chế này.

4. Thanh tra Ngân hàng chịu trách nhiệm tham mưu cho Thống đốc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được quy định tại Khoản 8 Điều 5 của Quy chế này.

5. Vụ Kế toán - Tài chính chịu trách nhiệm tham mưu cho Thống đốc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được quy định tại Khoản 10 Điều 5 của Quy chế này.

Mục II NGƯỜI ĐẠI DIỆN

Điều 7. Tiêu chuẩn người đại diện

Người đại diện phải có đủ các tiêu chuẩn sau đây:

1. Là công chức của Ngân hàng Nhà nước.

2. Có phẩm chất đạo đức tốt, có sức khỏe đảm đương được nhiệm vụ.

3. Hiểu biết pháp luật, có ý thức chấp hành luật pháp.

4. Có bằng tốt nghiệp từ đại học trở lên về một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, ngân hàng.

5. Có thời gian công tác như sau:

a) Trường hợp người đại diện được cử tham gia ứng cử vào chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị của Quỹ tín dụng Trung ương thì phải có thời gian công tác trong lĩnh vực ngân hàng từ 5 năm trở lên; Đã từng giữ chức vụ quản lý hoặc điều hành tại một cơ quan, đơn vị trong lĩnh vực ngân hàng từ 2 năm trở lên.

b) Trường hợp người đại diện được cử tham gia ứng cử vào chức danh Trưởng Ban kiểm soát hoặc kiểm soát viên chuyên trách của Quỹ tín dụng Trung ương thì phải có thời gian công tác ở một trong các lĩnh vực kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng từ 5 năm trở lên.

c) Trường hợp người đại diện được cử để bổ nhiệm là Tổng Giám đốc của Quỹ tín dụng Trung ương thì phải có thời gian công tác trong lĩnh vực ngân hàng từ 5 năm trở lên; Đã từng giữ các chức vụ quản lý hoặc điều hành ở một cơ quan, đơn vị trong lĩnh vực ngân hàng từ 3 năm trở lên.

6. Không là bố, mẹ, vợ, chồng, con, anh, chị, em ruột với những người đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và Thủ quỹ của Quỹ tín dụng Trung ương; Không có quan hệ góp vốn, cho vay vốn, ký kết hợp đồng mua bán với Quỹ tín dụng Trung ương.

7. Người đại diện làm việc chuyên

trách ở Quỹ tín dụng Trung ương không được trực tiếp tham gia chuyên trách quản trị, điều hành và kiểm soát ở pháp nhân khác.

Điều 8. Quyền hạn của người đại diện

1. Được tham gia ứng cử vào bộ máy quản trị, kiểm soát, điều hành của Quỹ tín dụng Trung ương theo quy định của pháp luật và Điều lệ Quỹ tín dụng Trung ương.

2. Được tham gia bầu cử với tư cách là thành viên của Quỹ tín dụng Trung ương và có quyền bình đẳng như các thành viên khác trong mọi hoạt động của Quỹ tín dụng Trung ương.

3. Được tham gia các kỳ Đại hội thành viên, các cuộc họp để bàn bạc và biểu quyết các công việc của Quỹ tín dụng Trung ương; Thảo luận và biểu quyết các nghị quyết của Đại hội thành viên; Phê bình, chất vấn, kiến nghị về các hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Bộ máy điều hành của Quỹ tín dụng Trung ương. Trường hợp có nhiều người đại diện cùng tham gia Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Bộ máy điều hành của Quỹ tín dụng Trung ương thì phải cùng nhau bàn bạc và thống nhất ý kiến khi phát biểu và biểu quyết.

4. Yêu cầu Quỹ tín dụng Trung ương thực hiện sự chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước về việc chuyển, quản lý và sử dụng lợi tức vốn hỗ trợ của Nhà nước.

5. Người đại diện tham gia chuyên trách Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Bộ máy điều hành của Quỹ tín dụng Trung ương được hưởng lương, các khoản phụ cấp có tính chất lương, tiền thưởng và các quyền lợi khác do Quỹ tín dụng Trung ương chi trả.

6. Người đại diện tham gia bán chuyên trách (kiêm nhiệm) Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Quỹ tín dụng Trung ương được hưởng lương và các khoản phụ cấp lương (trừ phụ cấp trách nhiệm) do Ngân hàng Nhà nước chi trả; Phụ cấp trách nhiệm, tiền thưởng và các quyền lợi khác do Quỹ tín dụng Trung ương chi trả.

7. Được quyền đề nghị Ngân hàng Nhà nước và Quỹ tín dụng Trung ương tạo điều kiện thuận lợi để thực hiện nhiệm vụ được giao.

8. Thực hiện các quyền khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Quỹ tín dụng Trung ương và Ngân hàng Nhà nước giao.

Điều 9. Nghĩa vụ của người đại diện

1. Theo dõi giám sát và phân tích, đánh giá tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính theo quy định của pháp luật và Điều lệ Quỹ tín dụng Trung ương; Trường hợp phát hiện khả năng thua lỗ, mất vốn phải báo cáo kịp thời cho Ngân hàng Nhà nước.

2. Thực hiện đầy đủ các báo cáo theo quy định tại Điều 11 của Quy chế này

về tình hình, kết quả hoạt động kinh doanh và tài chính của Quỹ tín dụng Trung ương, về việc thực hiện các nhiệm vụ khác của Ngân hàng Nhà nước giao; Chịu trách nhiệm về tính xác thực của các báo cáo nói trên.

3. Theo dõi, đôn đốc và thực hiện thu lợi tức vốn hỗ trợ của Nhà nước theo sự chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước.

4. Nghiên cứu, đề xuất phương hướng, biện pháp hoạt động của mình tại Quỹ tín dụng Trung ương trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước phê duyệt đề hướng hoạt động của Quỹ tín dụng Trung ương đi đúng mục tiêu, định hướng của Ngân hàng Nhà nước. Khi phát hiện thấy Quỹ tín dụng Trung ương đi chệch mục tiêu, định hướng phải báo cáo Ngân hàng Nhà nước và đề xuất giải pháp để khắc phục. Sau khi được Ngân hàng Nhà nước thông qua cần tổ chức triển khai để Quỹ tín dụng Trung ương đi đúng mục tiêu, định hướng đã xác định.

5. Chịu trách nhiệm trước Ngân hàng Nhà nước về các nhiệm vụ được giao, nhằm mục tiêu bảo toàn vốn, sử dụng vốn có hiệu quả, không ngừng tích lũy để hệ thống Quỹ tín dụng nhân dân phát triển, bền vững.

6. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước, theo quy định của pháp luật và Điều lệ Quỹ tín dụng Trung ương.

Điều 10. Khen thưởng và kỷ luật đối với người đại diện

1. Người đại diện được khen thưởng theo chế độ thi đua, khen thưởng chung đối với cán bộ, công chức Ngân hàng Nhà nước.

2. Trường hợp người đại diện thiếu trách nhiệm, lợi dụng nhiệm vụ, quyền hạn, gây thiệt hại cho Ngân hàng Nhà nước và Quỹ tín dụng Trung ương thì phải chịu trách nhiệm và bồi thường vật chất theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Chế độ báo cáo của người đại diện

1. Người đại diện có trách nhiệm lập và gửi Ngân hàng Nhà nước (Vụ Các tổ chức tín dụng hợp tác) các loại báo cáo sau:

a) Hàng năm gửi hồ sơ Quỹ tín dụng Trung ương (Phụ lục đính kèm Quy chế này) trước ngày 30/4 của năm sau.

b) Hàng quý gửi văn bản Báo cáo phân tích tình hình quản trị, kiểm soát và điều hành, đánh giá việc thực hiện mục tiêu, định hướng hoạt động, tình hình quản lý và sử dụng vốn, kết quả kinh doanh, phân phối lợi nhuận (nếu có) của Quỹ tín dụng Trung ương; Kiến nghị, đề xuất biện pháp tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc nhằm sử dụng có hiệu quả vốn hỗ trợ của Nhà nước. Thời hạn gửi Báo cáo trước ngày 15 của tháng thứ nhất quý tiếp theo.

2. Người đại diện phải báo cáo Ngân

hàng Nhà nước về tình hình hoạt động của Quỹ tín dụng Trung ương trong các trường hợp có những vấn đề phát sinh ảnh hưởng đến mục tiêu, kết quả hoạt động của Quỹ tín dụng Trung ương cần xin ý kiến chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước hoặc khi Ngân hàng Nhà nước có yêu cầu.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 12. Tổ chức thực hiện

1. Các Vụ, Cục và đơn vị có liên quan thuộc Ngân hàng Nhà nước theo chức năng nhiệm vụ được giao có trách nhiệm tham mưu cho Thống đốc tổ chức triển khai thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng Nhà nước đối với vốn hỗ trợ của Nhà nước theo quy định tại Quy chế này và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Những người được Ngân hàng Nhà nước cử đại diện vốn hỗ trợ của Nhà nước cho hệ thống Quỹ tín dụng nhân dân tại Quỹ tín dụng nhân dân Trung ương có trách nhiệm triển khai thực hiện theo đúng các quy định tại Quy chế này./.

KT. THÔNG ĐỐC
PHÓ THÔNG ĐỐC

Trần Minh Tuấn

Phụ lục
HỒ SƠ QUỸ TÍN DỤNG NHÂN DÂN TRUNG ƯƠNG
(Báo cáo năm.....)

1. Giấy phép hoạt động số:..... ngày..... tháng..... năm
2. Giấy đăng ký kinh doanh số:..... ngày..... tháng..... năm
3. Nội dung hoạt động
4. Trụ sở chính:
- Điện thoại:..... Fax:
5. Vốn điều lệ:..... đồng

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ (%)
1	2	3	4	5
1. Tổng số vốn chủ sở hữu:	Tr.đ			
Trong đó: - Vốn hỗ trợ của Nhà nước	Tr.đ			
- Vốn góp của các QTDND cơ sở	Tr.đ			
- Vốn góp của các NHTM Nhà nước	Tr.đ			
- Vốn góp của các thành viên khác	Tr.đ			
- Quỹ Dự trữ bổ sung vốn điều lệ	Tr.đ			
- Quỹ dự phòng tài chính	Tr.đ			
- Quỹ đầu tư phát triển	Tr.đ			
- Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm	Tr.đ			
- Quỹ khen thưởng	Tr.đ			
- Quỹ phúc lợi	Tr.đ			
- Lợi nhuận chưa phân phối	Tr.đ			
2. Doanh thu thực hiện	Tr.đ			
Trong đó: - Hoạt động tín dụng	Tr.đ			
- Hoạt động khác	Tr.đ			
3. Lợi nhuận trước thuế Lãi (+), Lỗ (-)	Tr.đ			
4. Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ			

1	2	3	4	5
5. Lợi tức được chia trên vốn hỗ trợ của Nhà nước	Tr.đ			
6. Tổng số phát sinh phải nộp ngân sách	Tr.đ			
Trong đó các loại thuế	Tr.đ			
7. Tổng số lao động bình quân trong năm	Người			
8. Tổng quỹ tiền lương, tiền công thực hiện	Tr.đ			
9. Tiền thưởng	Tr.đ			
10. Tổng thu nhập (8+9)	Tr.đ			
11. Thu nhập bình quân (đầu người/tháng)	Tr.đ			

....., ngày..... tháng..... năm.....

Người đại diện (người chịu trách nhiệm chính)

(Ký, ghi rõ họ tên)